| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ YÊN BÁI**<br>**TỈNH YÊN BÁI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 72 /2019/ HNGĐ - ST
Ngày 27- 11 - 2019.
V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI,TỈNH YÊN BÁI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Lê Thị Thành và Ông Vũ Đức Thuận

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Tô Kim Hiên – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 398/2019/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019 về việc: "*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42 ngày 18/11/2019 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1993; vắng mặt.

*2. Bị đơn*: Anh Nguyễn Minh Q, sinh năm 1991; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Y, xã M, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:*

*Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Minh Q đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 24 tháng 9 năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh Q chơi lô đề, cờ bạc, không chăm lo đến cuộc sống gia đình, vợ chồng không thể bảo ban được nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã tự hòa giải, hai bên gia đình đã khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn không khắc phục được. Chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh Q.

*Về con chung*: Chị H và anh Q có 01 con chung là cháu: Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 29/6/2017. Ly hôn chị H có nguyện vọng trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu L, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi cháu L.

*Về chia tài sản*: Chị H xác định tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn anh Nguyễn Minh Q vắng mặt, không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Minh Q có hộ khẩu thường trú tại thôn Y, xã M, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Đây là vụ án về tranh chấp "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Minh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập bị đơn anh Nguyễn Minh Q nhiều lần nhưng anh Q cố tình vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định " Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh". Do đó; Hội đồng xét xử lấy yêu cầu khởi kiện, lời trình bày và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và Tòa án thu thập làm căn cứ giải quyết vụ án.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Minh Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q chơi lô đề, cờ bạc, không chăm lo đến cuộc sống gia đình, vợ chồng không thể bảo ban được nhau . Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H và anh Q có 01 con chung là cháu: Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 29/6/2017. Hiện cháu L còn nhỏ, đang chung sống ổn định cùng chị H. Xét yêu cầu của chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Anh Q không có ý kiến gì đối với yêu cầu được trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con

của chị H. Do vậy, cần giao cho chị H trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu L, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4] Về chia tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, chị H, anh Q có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 92; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Minh Q.

**2. Về con chung**: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 29/6/2017 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Minh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

**3. Về án phí**: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0005146 ngày 11/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái ( Chị H đã nộp đủ tiền án phí).

**3. Về quyền kháng cáo**: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Minh Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể bản án được tống đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

***Nơi nhận:***
- Tòa án ND tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát ND TP Yên Bái;
- Chi cục THA Dân sự TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND phường Y, TP Yên Bái;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Kim Tuyến**